

Số: 58/2024/QĐST-DS

Lộc Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Vũ Đình B**, sinh năm 1943

Địa chỉ: ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Vũ Thanh T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn:

- Bà **Vũ Thị Bích N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Hiệp Tâm A, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Ông **Vũ Đức T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn Mook Trêl, xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Vũ Thị Hồng D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 108/4E, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông **Vũ Thanh T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Đối với sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD00020880832, số tài khoản 5613683018311, ngày gửi 22/5/2023, số tiền gửi 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng):**

- Số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi của số tiền 200.000.000 đồng với mức lãi suất 5,5%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền là tài sản riêng của ông Vũ Đình B.

- Ông Vũ Đình B được chia thừa kế số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất 5,5%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Ông Vũ Thanh T được chia thừa kế số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất 5,5%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Ông Vũ Đức T được chia thừa kế số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất 5,5%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Bà Vũ Thị Bích N được chia thừa kế số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất 5,5%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Bà Vũ Thị Hồng D được chia thừa kế số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi của số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất 5,5%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

*** Đối với sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD00020880620, số tài khoản 5613683016844, ngày gửi 10/4/2023, số tiền gửi 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng):**

- Số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) và tiền lãi của số tiền 13.500.000 đồng với mức lãi suất 5,4%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền là tài sản riêng của ông Vũ Đình B.

- Ông Vũ Đình B được chia thừa kế số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi của số tiền 2.700.000 đồng với mức lãi suất 5,4%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Ông Vũ Thanh T được chia thừa kế số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi của số tiền 2.700.000 đồng với mức lãi suất 5,4%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Ông Vũ Đình B được chia thừa kế số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi của số tiền 2.700.000 đồng với mức lãi suất 5,4%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Bà Vũ Thị Bích N được chia thừa kế số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi của số tiền 2.700.000 đồng với mức lãi suất 5,4%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

- Bà Vũ Thị Hồng D được chia thừa kế số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi của số tiền 2.700.000 đồng với mức lãi suất 5,4%/năm từ ngày gửi tiết kiệm cho đến khi rút tiền.

*** Các đương sự có quyền liên hệ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lộc Hiệp – Tây Bình Phước để làm thủ tục rút tiền gốc và tiền lãi đối với số tiền mà mình được thụ hưởng.**

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Miễn toàn bộ án phí cho ông Biên.

- Bà Vũ Thị Bích N chịu 1.067.500 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006448 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

- Ông Vũ Đức T chịu 1.067.500 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006447 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

- Bà Vũ Thị Hồng D chịu 1.067.500 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006408 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh

- Ông Vũ Thanh T chịu 1.067.500 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006449 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Minh